

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Trần Văn T**, sinh ngày 15/8/1989 tại Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị C; có vợ và 01 con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Bà Phan Thị Ngọc B, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Hữu T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê Đình N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/10/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đến Cửa hàng hoa Phong Lan của bà Phan Thị Ngọc B ở tại thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mua rêu rừng và gốc cây về ghép hoa Phong Lan. Tại đây, T phát hiện thấy có nhiều cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân treo sát hàng rào lưới B40 của cửa hàng, lưới B40 đã bị cắt và được buộc lại bằng thép sơ sài. Ban đầu, T nghĩ sẽ mua nhưng sau đó nảy sinh ý định để đến tối sẽ trộm số cây hoa này. Thọ mua rêu rừng rồi đi về.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/10/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92S2-0047 mang theo 02 túi nilon, 01 thùng xốp, một sợi dây cao su đi đến gần cửa hàng của bà Phan Thị Ngọc B, dựng xe sát bụi cây ven đường bê tông (*cách cửa hàng khoảng 100 mét*) rồi đi băng qua vườn keo lá tràm đến hông bên phải của cửa hàng bà B (*hướng từ cửa hàng nhìn ra trước đường nhựa*), dùng tay tháo thép hàng rào lưới B40 chui vào. T lấy một bó gồm 25 cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân đem bỏ ra ngoài qua lỗ hàng rào lưới B40 nơi chui vào, sau đó tiếp tục lấy 01 giò hoa Phong Lan, loại Giã Hạc ghép trên gốc cây khô. Trong lúc chui ra ngoài và kéo giò hoa Phong Lan ra sau qua lỗ hàng rào lưới B40, Thọ nghe tiếng chó sủa từ trong cửa hàng. Sợ bị phát hiện nên Thọ cầm giò hoa Phong Lan Giã Hạc trên tay, tay còn lại ôm bó cây Phong Lan đã lấy trước đó bỏ chạy về phía đường bê tông. Cùng lúc này bà B đang ngủ ở trong cửa hàng nghe tiếng chó sủa nên tỉnh dậy và phát hiện, truy hô thì T vút toàn bộ số cây Phong Lan trên tay xuống đường bê tông rồi tiếp tục bỏ chạy đến vị trí xe mô tô Thọ dựng trước đó. Tới nơi, T xô ngã xe mô tô rồi dùng cây che đậy xe và trốn vào trong bụi cây bên cạnh. Đúng vào lúc này, lực lượng tuần tra của Công an xã Hòa Phong đang làm nhiệm vụ tuần tra nghe tiếng truy hô của bà B đã truy tìm thì phát hiện T đang lẩn trốn trong bụi cây cùng với xe mô tô của T. Sau đó, Công an xã Hòa Phong mời T đến hiện trường để lập biên bản ghi nhận sự việc. Qua quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra T thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tang vật tạm giữ: 25 cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân; 01 giò hoa Phong Lan, loại Giã Hạc được ghép trên một gốc cây khô; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 92S2-0047 (số máy: 5C63253122, số khung: C6309Y253118); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 92S2-0047 mang tên Trần Văn T; 01 thùng xốp kích thước (60x45x38)cm; 02 túi nilon màu đen; 01 dây cao su.

Tại Bản kết luận định giá số 40/HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xác định 25 cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân có giá trị 2.000.000 đồng; 01 giò hoa Phong Lan, loại Giã Hạc được ghép trên một gốc cây khô có giá trị 4.000.000 đồng. Tổng giá trị là 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Bà Phan Thị Ngọc B đã được nhận lại toàn bộ cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân và 01 giò hoa Phong Lan, loại Giã Hạc được ghép trên một gốc cây khô; đang tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 92S2-0047 (số máy: 5C63253122, số khung: C6309Y253118) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 thùng xốp kích thước (60x45x38)cm, 02 túi nilon màu đen và 01 dây cao su.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Ngọc B không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNDHV ngày 28/12/2018, VKSND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 92S2-0047 (số máy: 5C63253122, số khung: C6309Y253118) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp kích thước (60x45x38)cm, 02 túi nilon màu đen và 01 dây cao su.

Bị cáo không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị Hữu T không tranh luận nhưng có ý kiến mong muốn nhận lại chiếc xe mô tô để vợ chồng làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tạo điều kiện cho bị cáo được chuộc lỗi lầm, thành công dân lương thiện và mong xin được nhận lại chiếc xe làm phương tiện mưu sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của, Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, VKSND huyện Hòa Vang trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập ngày 30/10/2018 tại Công an xã Hòa Phong, các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/10/2018, tại Cửa hàng hoa Phong Lan của bà Phan Thị Ngọc B ở thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Trần Văn T có hành vi lén lút đột nhập vào trong cửa hàng chiếm đoạt 25 cây hoa Phong Lan, loại Nghinh Xuân và 01 giò hoa Phong Lan, loại Giã Hạc được ghép trên một gốc cây khô. Tổng trị giá là 6.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng đêm khuya, lúc người dân chìm trong giấc ngủ, bị cáo Trần Văn T đã lén lút đột nhập vào cửa hàng bà Phan Thị Ngọc B chiếm đoạt cây hoa Phong Lan, mục đích đem về nhà trồng. Ý thức phạm tội của bị cáo là do sau khi đến của hàng mua hoa Phong lan quan sát thấy chủ sở hữu quản lý tài sản sơ sài nên nảy sinh định tới đến trộm cắp.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; mặc khác, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có truyền thống cách mạng như: Cha ruột là thương binh, ông nội và hai bác ruột là liệt sĩ, bà nội được Nhà nước trao tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cũng như đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo, HĐXX áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên cũng thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 92S2-0047 (số máy: 5C63253122, số khung: C6309Y253118), Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thuộc sở hữu của bị cáo. Mặc dù bị cáo sử dụng đi đến nơi thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng không sử dụng trực tiếp vào sự việc phạm tội, hơn nữa vợ chồng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đây là phương tiện vợ chồng bị cáo sử dụng hàng ngày nên không nhất thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo cũng thể hiện tính nhân văn của pháp luật Việt Nam; đối với 01 thùng xốp kích thước (60x45x38)cm, 02 túi nilon màu đen và 01 dây cao su không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tuyên trả lại cho Trần Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 92S2-0047 (số máy: 5C63253122, số khung: C6309Y253118) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên chủ sở hữu Trần Văn T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp kích thước (60x45x38)cm, 02 túi nilon màu đen và 01 dây cao su.

(Tang vật nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang và Công an huyện Hòa Vang).

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Nguyễn Thị Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2019). Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an h. Hòa Vang;
- Thi hành án hình sự;
- Cơ quan Thi hành án dân sự h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn